**I. NHỮNG CĂN CỨ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội khoá XIII; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội khoá XIV;

- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội khóa XIII;

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

- Căn cứ Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-SXD ngày 24/3/2022 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-SXD ngày 13/5/2022 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND quận Ngô Quyền về việc cho phép chuẩn bị đầu tư và giao chủ đầu tư các công trình dự kiến duy tu, sửa chữa năm 2023 quận Ngô Quyền;

- Căn cứ Năng lực của Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Lê Chân và nhu cầu của UBND phường Vạn Mỹ;

- Căn cứ Hợp đồng giữa UBND phường Vạn Mỹ và Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Lê Chân về việc lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: *Sửa chữa các nhà văn hóa tổ dân phố số 2, 4, 10, 11, 12, 13, 14 phường Vạn Mỹ.*

- Các căn cứ có liên quan khác.

**II. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ**

UBND phường Vạn Mỹ tại địa chỉ tại số 48 P. Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng. Trong những năm qua, trường đã được đầu tư xây dựng các dãy nhà lớp học đáp ứng nhu cầu dạy và học của cô và trò nhà trường.

Hiện trạng, một số hạng mục cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư xây dựng từ lâu, hiện đã xuống cấp, điển hình như nhà lớp học 3 tầng một số vị trí sàn gỗ cong vênh, ẩm mốc, trơn trượt. Mái sân khấu lợp nhựa lấy sáng thủng dột, tấm ốp cột rơi rụng, cong vênh. Tấm nhựa ốp mặt đứng chính bị gãy, rơi rụng, bạc màu. Dẫn đến nhu cầu sửa chữa là rất cần thiết.

Hiện nay, phát triển giáo dục là một trong những mục tiêu chiến lược trong công cuộc xây dựng đất nước, do đó việc đầu tư sửa chữa công trình*: Sửa chữa các nhà văn hóa tổ dân phố số 2, 4, 10, 11, 12, 13, 14 phường Vạn Mỹ* là cần thiết và cấp bách.

**III. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ**

Việc đầu tư sửa chữa công trình: *Sửa chữa các nhà văn hóa tổ dân phố số 2, 4, 10, 11, 12, 13, 14 phường Vạn Mỹ* nhằm đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của toàn thể cán bộ giáo viên và các em học sinh trong trường, việc sửa chữa sẽ củng cố, cải thiện cơ sở vật chất, đưa chất lượng dạy và học của trường ngày một tốt hơn. Đồng thời, tạo vẻ đẹp kiến trúc tương xứng với quy mô hiện có.

**IV. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN**

1. **ĐỊA ĐIỂM, VỊ TRÍ**

- Các hạng mục công trình sửa chữa nằm trong khuôn viên UBND phường Vạn Mỹ.

- Địa điểm xây dựng công trình tại: phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

1. **ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

- Khí hậu: Nằm trong vành đai nhiệt đới gió mùa Châu Á, sát Biển Đông nên Hải Phòng chịu ảnh hưởng của gió mùa. Mùa gió bấc (mùa đông) lạnh và khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Gió mùa nồm (mùa hè) mát mẻ, nhiều mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.600 - 1.800 mm. Bão thường xảy ra từ tháng 6 đến tháng 9.

- Thời tiết: Thời tiết khu vực Hải Phòng có 4 mùa. Do nằm sát biển, về mùa đông, thời tiết ấm hơn 10C và về mùa hè mát hơn 10C so với Hà Nội. Nhiệt độ trung bình hàng tháng từ 20 - 230C, cao nhất có khi tới 400C, thấp nhất ít khi dưới 50C. Độ ẩm trung bình trong năm là 70% đến 85%, cao nhất là 100% vào những tháng 2, tháng 3, tháng 4, thấp nhất là vào khoảng từ tháng 9 đến tháng 12. Trong suốt năm có khoảng 1.692,4 giờ nắng. Bức xạ mặt đất trung bình là 117 Kcal cm/phút;

- Địa hình: Vị trí xây dựng công trình nằm trong khuôn viên trường, địa hình tương đối bằng phẳng;

- Vị trí địa lý: Công trình xây dựng có địa chỉ tại: phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

**V. QUY MÔ, CÁC GIẢI PHÁP THIẾT KẾ**

**1. Quy mô**

- Sửa chữa nhà văn hóa tổ dân phố số 02: 1 tầng, tổng diện tích sàn 62,2m2;

- Sửa chữa nhà văn hóa tổ dân phố số 04: 2 tầng, tổng diện tích sàn 42,4m2;

- Sửa chữa nhà văn hóa tổ dân phố số 11: 1 tầng, tổng diện tích sàn 72m2;

- Sửa chữa nhà văn hóa tổ dân phố số 13: 1 tầng, tổng diện tích sàn 70m2;

- Sửa chữa nhà văn hóa tổ dân phố số 14: 1 tầng, tổng diện tích sàn 69,5m2;

* 1. **. Đặc điểm hiện trạng mặt bằng:**

- Hiện trạng mặt bằng khu đất công trình sửa chữa có địa chỉ tại: phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

**2. Các giải pháp sửa chữa**

**2.1.** **Sửa chữa nhà văn hóa tổ dân phố số 02**

*\* Hiện trạng*

- Nhà 1 tầng, gồm các bước gian 4,22m, 3,0m, 3,715m. Nhịp nhà 5,68m. Mái vì kèo thép lợp tôn mạ màu. Cốt nền cao hơn cốt sân hiện trạng 0,3m.

- Seno mái thấm, ngấm.

*\* Đánh giá hiện trạng:*

- Tường trong nhà lớp vữa trát bong tróc, lớp sơn bạc màu;

- Tường ngoài nhà trục B lớp sơn bạc màu, rêu mốc;

- Trần nhựa võng;

- Bóng điện chiếu sáng chập cháy, hư hỏng;

- Mái lợp tôn mạ màu hư hỏng, thủng dột;

- Seno mái thấm, ngấm.

*\* Giải pháp sửa chữa:*

- Tường trong nhà trục A: dóc 100% lớp vữa trát, trát vữa xi măng mác 75, bả, sơn 3 nước hoàn thiện;

- Tường trong nhà còn lại, tường ngoài nhà trục B: cạo bỏ lớp sơn cũ, vệ sinh, bả, sơn 3 nước hoàn thiện;

- Tháo dỡ trần nhựa hiện hữu, đóng lại trần nhựa;

- Thay thế bóng 08 bóng đèn Compac đã hư hỏng bằng 08 bóng đèn tuýp led dôi 1,2m.

- Tháo dỡ, thay thế mái tôn mạ màu dày 0.45mm;

- Seno mái (phía trước, phía sau): đục tẩy lớp vữa láng mái hiện hữu, chống thấm khò nhiệt màng Bitum 1 lớp, vén thành cao 20cm. Làn vữa xi măng mác 100 đánh dốc về lỗ thu nước mái.

**2.2. Sửa chữa nhà văn hóa tổ dân phố số 04**

*\* Hiện trạng:*

- Nhà gồm 01 bước gian 3,69m, nhịp chính 4,81m, nhịp phụ 0,94m. Tầng 1 cao 3,44m, tầng 2 cao 3,53m. Mái bê tông cốt thép lợp tôn mạ màu. Cốt nền cao hơn cốt sân hiện trạng 0,4m.

*\* Đánh giá hiện trạng:*

- Tầng 1:

+ Tường, trần trong nhà lớp sơn bạc màu, ố mốc;

+ Tường ngoài nhà trục C bong tróc lớp vữa trát;

+ Xí bệt phòng vệ sinh hư hỏng;

+ Cửa xếp sắt han gỉ, khó đóng mở;

- Tầng 2:

+ Tường, trần trong nhà lớp sơn bạc màu, ố mốc;

+ Tường ngoài nhà trục C bong tróc lớp vữa trát;

+ Nền lát gạch hư hỏng, nứt vỡ, bóng rộp;

+ Cửa sổ S1 khó đóng mở, hư hỏng, hoa thoáng sắt han gỉ;

+ Hệ thống điện chập cháy, thiết bị điện hư hỏng;

- Mái:

+ Tôn mái bị thủng, giột, han gỉ;

+ Seno mái thấm, ngấm.

*\* Giải pháp sửa chữa:*

- Tầng 1:

+ Tường, trần trong nhà: cạo bỏ lớp sơn cũ, vệ sinh, bả, sơn 3 nước hoàn thiện;

+ Tường ngoài nhà trục C: dóc lớp vữa trát, trát vữa xi măng mác 75 dày 2CM, bả, sơn 3 nước hoàn thiện;

+ Sửa chữa, sơn lại cửa xếp;

- Tầng 2:

+ Nền: đục tẩy gạch lát nền, lát gạch ceramic, vữa xi măng mác 75;

+ Tường, trần trong nhà, tường ngoài nhà trục C: dóc lớp vữa trát, trát vữa xi măng mác 75, bả, sơn 3 nước hoàn thiện;

+ Thay thế cửa sổ S1 bằng cửa nhôm hệ, kính dán an toàn 2 lớp dày 6.38mm.

+ Hoa thoáng cửa sổ: cạo bỏ lớp sơn cũ, vệ sinh, sơn sắt thép 3 nước hoàn thiện;

+ Lắp đặt biển tên công trình: nhà văn hóa tổ dân phố số 4 phường Vạn Mỹ, vị trí ngoài nhà trục C;

+ Chạy lại hệ thống điện, lắp đặt thiết bị điện theo thiết kế chi tiết.

- Mái:

+ Tháo dỡ, thay thế mái tôn mạ màu dày 0,45mm;

+ Seno mái: đục tẩy lớp vữa láng mái hiện hữu, chống thấm khò nhiệt màng bitum 1 lớp, vén thành cao 20cm, láng vữa xi măng, đánh dốc về lỗ thu nước mái.

**2.3. Sửa chữa nhà văn hóa tổ dân phố số 11**

*\* Hiện trạng:*

- Nhà gồm 03 bước gian 3,3m, nhịp nhà 6,6m, nhịp hành lang 1,5m. Nhà cao 3,9m. Mái bê tông cốt thép. Cốt nền cao hơn cốt sân hiện trạng 0,45m.

*\* Đánh giá hiện trạng:*

- Tầng 1:

+ Tường, trần trong nhà lớp sơn bạc màu, ố mốc;

+ Tường bồn hoa đã nứt vỡ, nghiêng;

+ Ram dốc lối lên sảnh trơn trượt, sụt lún.

- Mái:

+ Mái bê tông cốt thép chưa có hệ thống tôn chống nóng;

+ Ống thoát nước mái tắc, nứt vỡ gây chảy tràn mái, ngấm tường ngoài nhà.

*\* Giải pháp sửa chữa:*

- Sân:

+ Sân S1: đục tẩy lớp gạch lát, bê tông nền sân hiện trạng, đắp cát tôn nền dày 15cm, đổ bê tông nền mác 150 dày 10cm, lát gạch đất nung màu đỏ kích thước 40x40cm;

+ Sân S2: đục tẩy lớp gạch lát, bê tông nền sân hiện trạng, đổ bê tông nền mác 150 dày 10cm, lát gạch đất nung màu đỏ kích thước 40x40cm;

+ Sân S3: đục tẩy lớp vữa láng hiện trạng dày 5cm, đổ bê tông nền mác 150 dày 10cm, lát gạch đất nung màu đỏ kích thước 40x40Ccm.

- Tầng 1:

+ Phá dỡ ram dốc, bồn hoa hiện trạng, xây bổ sung bậc tam cấp trục 2, trục 3 bằng gạch đặc không nung, vữa xi măng mác 75. Hoàn thiện lát đá granite dày 18mm;

+ Tường, trần ngoài nhà: dóc 50% lớp vữa trát, trát vữa xi măng mác 75 dày 2cm. Phần còn lại cạo bỏ lớp sơn cũ. Tường, trần bả, sơn 3 nước hoàn thiện.

- Mái:

+ Xây bổ sung tường thu hồi trục B, trục /1,2,3,4 bằng gạch đặc không nung, đổ giằng thu hồi bê tông cốt thép, lắp đặt xà gồ thép mạ kẽm, lợp tôn mạ màu dày 0.45mm;

+ Seno mái: đục tẩy lớp vữa láng mái hiện hữu, chống thấm khò nhiệt màng Bitum 1 lớp, vén thành cao 20cm, láng vữa xi măng mác 100 dày 3cm, đánh dốc về lỗ thu nước mái;

+ Thay thế ống thoát nước mái, quả chắn rác Inox DN80.

**2.4. Sửa chữa nhà văn hóa tổ dân phố số 13**

*\* Hiện trạng:*

- Nhà gồm 01 bước gian 8,67m, 01 bước gian 2,82m. Nhịp nhà 6,07m. Nhà cao 4,2m. Mái bê tông cốt thép lợp tôn mạ màu. Cốt nền cao hơn cốt sân hiện trạng 0,45m.

*\* Đánh giá hiện trạng:*

- Tường, trần trong và ngoài nhà bong tróc lớp vữa trát, lớp sơn ố mốc, bạc màu;

- Nền sụt lún, lớp gạch lát nứt vỡ, trơn trượt, bạc màu;

- Bậc tam cấp trát granito đã vứt vỡ, rêu mốc, nguy cơ trượt ngã;

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ gỗ hư hỏng, khuôn cửa mối mọt, cánh cửa ô kính nứt vỡ, rụng rời, phụ kiện han gỉ. hoa sắt cửa sổ lớp sơn bong tróc, nhiều vị trí han gỉ.

- Phòng vệ sinh: thiết bị vệ sinh hư hỏng, tắc, đường thoát nước chậm.

- Hệ thống điện chập cháy, thiết bị điện hư hỏng.

*\* Giải pháp sửa chữa:*

- Nền (trừ phòng vệ sinh): đục tẩy gạch lát nền, bê tông nền hiện hữu dày 10cm. Đổ bê tông nền mác 150 dày 10cm, lát gạch ceramic 600x600mm, vữa xi măng mác 75;

- Tam cấp: đục tẩy lớp granito mặt bậc, cổ bậc, lát đá granite tự nhiên dày 18mm.

- Tường:

+ Tường trong nhà (trừ phòng vệ sinh): dóc lớp vữa trát tường cao 90cm, trát vữa xi măng mác 75 dày 2cm, hoàn thiện ốp gạch ceramic 30x60cm cao 90cm. Phần tường còn lại cạo bỏ lớp sơn cũ, vệ sinh, bả, sơn 3 nước hoàn thiện.

+ Trần trong, ngoài nhà: cạo bỏ lớp sơn cũ, vệ sinh, bả, sơn 3 nước hoàn thiện;

+ Tường ngoài nhà dóc 50% lớp vữa trát, trát vữa xi măng mác 75 dày 2cm. Phần tường còn lại cạo bỏ lớp sơn cũ, vệ sinh, bả, sơn 3 nước hoàn thiện.

- Cửa:

+ Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ, hoa thoáng cửa sổ. Xây bù má cửa bằng gạch đặc không nung, vữa xi măng mác 75, trát vữa xi măng mác 75 dày 2cm. Bả, sơn 3 nước hoàn thiện. Riêng cửa đi D4 (SL: 02), phá dỡ má cửa hiện trạng mở rộng chiều rộng cửa, kích thước cửa theo thiết kế;

+ Lắp đặt thay thế cửa bằng cửa nhôm hệ, kính dán an toàn 2 lớp dày 6.38mm;

+ Sơn lại hoa sắt cửa sổ;

- Hệ thống điện: chạy lại hệ thống điện. lắp đặt thay thế, bổ sung thiết bị điện theo thiết kế chi tiết.

- Nước: thay thế 02 xí bệt, 02 vòi xịt xí bệt, 02 chậu rửa tay + vòi rửa + xiphong, 02 gương soi phòng vệ sinh.

- Lắp đặt bộ chữ biển hiệu: nhà văn hóa tổ dân phố số 13, chất liệu alumex. Lắp đặt bổ sung 01 thang inox thăm mái vị trí trục 1.

**2.5. Sửa chữa nhà văn hóa tổ dân phố số 14**

*\* Hiện trạng:*

- Nhà gồm 02 bước gian 2,93m, 01 bước gian 3,02m. Nhịp chính 5,975m, nhịp phụ 1,85m. Nhà cao 3,7m. Mái bê tông cốt thép lợp tôn mạ màu. Cốt nền cao hơn cốt sân hiện trạng 0,45m.

*\* Đánh giá hiện trạng:*

- Tường, trần trong và ngoài nhà bong tróc lớp vữa trát, lớp sơn ố mốc, bạc màu;

- Nền sụt lún, lớp gạch lát nứt vỡ, trơn trượt, bạc màu;

- Bậc tam cấp trát granito đã vứt vỡ, rêu mốc, nguy cơ trượt ngã;

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ gỗ hư hỏng, khuôn cửa mối mọt, cánh cửa ô kính nứt vỡ, rụng rời, phụ kiện han gỉ. Hoa sắt cửa sổ lớp sơn bong tróc, nhiều vị trí han gỉ, đứt gãy;

- Phòng vệ sinh: thiết bị vệ sinh hư hỏng, tắc, đường thoát nước chậm, gạch ốp hoen ố;

- Hệ thống điện chập cháy, thiết bị điện hư hỏng;

- Seno mái thấm ngấm, ống thoát nước mái nứt vỡ.

*\* Giải pháp sửa chữa:*

- Nền: đục tẩy gạch lát nền, bê tông nền hiện hữu dày 10cm. Đổ bê tông nền mác 150 dày 10cm, lát gạch ceramic 500x500mm, khu vệ sinh, kho lát gạch ceramic chống trơn 300x300mm, vữa xi măng mác 75. Vị trí lát gạch 500x500mm, chân tường ốp gạch ceramic 100x500mm.

- Tam cấp: đục tẩy lớp granito mặt bậc, cổ bậc, lát đá granite tự nhiên dày 18mm.

- Tường:

+ Tường trong, ngoài nhà (trừ phòng vệ sinh): dóc 50% lớp vữa trát tường, trát vữa xi măng mác 75 dày 2cm, phần tường còn lại cạo bỏ lớp sơn cũ, vệ sinh, bả, sơn 3 nước hoàn thiện;

+ Trần trong, ngoài nhà: cạo bỏ lớp sơn cũ, vệ sinh, bả, sơn 3 nước hoàn thiện;

+ Tường vệ sinh: dóc lớp gạch ốp tường hiện hữu, ốp gạch ceramic 300x600mm, ốp cao đến trần;

- Cửa:

+ Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ, hoa thoáng cửa sổ. Xây bù má cửa bằng gạch đặc không nung, vữa xi măng mác 75, trát vữa xi măng mác 75 dày 2cm. Bả, sơn 3 nước hoàn thiện. Riêng cửa đi D1, D3, cửa sổ S1: phá dỡ má cửa, điều chỉnh kích thước chiều rộng cửa theo chiều rộng cửa hiện trạng;

+ Lắp đặt thay thế cửa bằng cửa nhôm hệ, kính dán an toàn 2 lớp dày 6.38mm;

+ Thay thế hoa thoáng cửa sổ inox 304;

- Hệ thống điện: chạy lại hệ thống điện. Lắp đặt thay thế, bổ sung thiết bị điện theo thiết kế chi tiết;

- Nước: thay thế 01 xí bệt, 01 vòi xịt xí bệt, 01 chậu rửa tay + vòi rửa + xiphong, 01 gương soi phòng vệ sinh, 1 ga thu sàn;

- Lắp đặt bộ chữ biển hiệu: nhà văn hóa tổ dân phố số 14.

- Mái:

+ Seno mái: đục tẩy lớp vữa láng mái hiện hữu, chống thấm khò nhiệt màng bitum 1 lớp, vén thành cao 20cm, láng vữa xi măng mác 100 dày 3cm, đánh dốc về lỗ thu nước mái;

+ Thay thế ống thoát nước mái, quả chắn chắn rác inox Dn80.

**3. Vật liệu chính gồm:**

- Cát láng, Bê tông dùng cát có ML>2,0;

- Cát xây, trát dùng cát có ML=1,5-2,0;

- Đá dùng đá tiêu chuẩn;

- Ximăng dùng ximăng PCB30, PCB40 Hải Phòng, Chinfon hoặc tương đương.

**4. Giải pháp về môi trường, an toàn lao động:**

**a/ Nguyên tắc chung:**

Công trình: *Sửa chữa các nhà văn hóa tổ dân phố số 2, 4, 10, 11, 12, 13, 14 phường Vạn Mỹ* nhằm phục vụ cho nhu cầu làm việc của cán bộ trong nhà văn hóa nên không có tác động tới môi trường. Những tác động tới môi trường chỉ xảy ra khi công trình đang trong giai đoạn thi công xây dựng.

**b/ Giải pháp thực hiện:**

- Sử dụng hàng rào tôn quây xung quanh và bạt chắn bụi vây quanh công trình trong quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công trình lân cận, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện xây dựng công trình.

- Các xe chở vật liệu, vôi thầu trong quá trình vận chuyển bắt buộc phải có bạt che chắn để giảm thiểu bụi ra ngoài môi trường, cấm chở quá tải để rơi vãi ra ngoài môi trường. Xe ra ngoài công trường phải được rửa lốp, gầm xe sạch sẽ.

**VI- CẤP CÔNG TRÌNH**

- Công trình sau khi xây dựng thuộc loại công trình dân dụng cấp III theo tiêu chuẩn phân cấp công trình theo thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ xây dựng

- Bậc chịu lửa: Bậc IV theo QCVN số 03/2012/BXD.

**VII- KINH PHÍ XÂY DỰNG**

**a/ Căn cứ để lập thiết kế dự toán:**

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Quyết định số 117/QĐ-SXD ngày 24/3/2022 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 156/QĐ-SXD ngày 13/5/2022 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Chi phí vật liệu tính theo Giá VLXD tháng 8/2023 tại công bố giá VLXD TP. Hải Phòng số 08/CBG-SXD ngày 08/9/2023 và giá thị trường tại thời điểm lập dự toán.

**b/ Nguồn kinh phí:**

Nguồn vốn: Ngân sách quận.

**c/ Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:**

Giá trị dự toán:  **1.136.744.000 đồng**

*(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn./.)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Trong đó: | Chi phí xây dựng | : | 988.311.000 | đồng |
|  | Chi phí quản lý dự án | : | 34.057.000 | đồng |
|  | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | 96.706.000 | đồng |
|  | Chi phí khác | : | 6.415.000 | đồng |
|  | Chi phí dự phòng | : | 11.255.000 | đồng |

**VIII . KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**

**Thực hiện: Năm 2023.**

**IX. HIỆU QUẢ CÔNG TRÌNH**

Đầu tư xây dựng công trình: *Sửa chữa các nhà văn hóa tổ dân phố số 2, 4, 10, 11, 12, 13, 14 phường Vạn Mỹ* nhằm đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của toàn thể cán bộ trong nhà văn hóa. Công trình được đầu tư sửa chữa sẽ cải thiện cơ sở vật chất, cải thiện thiện môi trường làm việc cho cán bộ, công chức, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, cán bộ trong nhà văn hóa sinh hoạt và làm việc. Công trình góp phần cải thiện hình ảnh bên ngoài của cơ quan hành chính cấp phường, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định, vững mạnh, góp phần phát triển Thành phố theo hướng văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp.

**X. BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG VÀ DỰ TOÁN THIẾT KẾ**

Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán do Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Lê Chân lập đã được chủ đầu tư tổ chức thẩm định theo quy định.

**XI. TIÊU CHUẨN QUY PHẠM THIẾT KẾ ÁP DỤNG**

| **TT** | **Tên tiêu chuẩn** | **Mã hiệu** |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Các tiêu chuẩn, quy chuẩn về kiến trúc** |  |
| 1 | Quy chuẩn xây dựng Việt Nam tập I, II, III |  |
| 2 | Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản | TCVN 4419:1987 |
| 3 | Nhà và công trình dân dụng - Từ vựng - Thuật ngữ chung | TCVN 9254- 1:2011 |
| 4 | Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế | TCVN 4319:2012 |
| 5 | Trường mầm non - Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN  3907:2011 |
| 6 | Chống nóng cho nhà ở - Hướng dẫn thiết kế | TCVN 9258:2012 |
| **II** | **Các tiêu chuẩn về kết cấu** |  |
| 1 | Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 2737 - 1995 |
| 2 | Tiêu chuẩn thiết kế Nền nhà và công trình | TCVN 9362:2012 |
| 3 | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 5574: 2018 |
| 4 | Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 5575: 2012 |
| 5 | Kết cấu gạch đá, gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 5573 : 2011 |
| **III** | **Các tiêu chuẩn về HT điện** |  |
| 1 | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng | QCVN 12:2014/BXD |
| 2 | Quy phạm thiết bị điện - Phần I - Quy định chung | 11 TCN - 18 - 2006 |
| 3 | Quy phạm trang bị điện - Phần II - Hệ thống đường dẫn điện | 11 TCN - 19 - 2006 |
| 4 | Quy phạm trang bị điện - Phần III - Trang bị phân phối và trạm biến áp | 11 TCN - 20 - 2006 |
| 5 | Quy phạm trang bị điện - Phần IV - Bảo vệ và tự động | 11 TCN - 21 - 2006 |
| 6 | Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng | TCXD 16:1986 |
| 7 | Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 9206:2012 |
| 8 | Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 9207:2012 |
| 9 | Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện trong các công trình xây dựng - Phần an toàn điện | TCXDVN 394: 2007 |

**XII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**KẾT LUẬN:**

Việc đầu tư xây dựng công trình: *Sửa chữa các nhà văn hóa tổ dân phố số 2, 4, 10, 11, 12, 13, 14 phường Vạn Mỹ* là rất cần thiết và khả thi. Công trình được đầu tư sửa chữa sẽ cải thiện cơ sở vật chất, cải thiện thiện môi trường làm việc cho cán bộ, công chức, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, cán bộ trong nhà văn hóa sinh hoạt và làm việc. Công trình góp phần cải thiện hình ảnh bên ngoài của cơ quan hành chính cấp phường, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định, vững mạnh, góp phần phát triển Thành phố theo hướng văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp.

**KIẾN NGHỊ:**

Do sự cần thiết và cấp bách phải thực hiện công trình: *Sửa chữa các nhà văn hóa tổ dân phố số 2, 4, 10, 11, 12, 13, 14 phường Vạn Mỹ*, kính đề nghị Chủ đầu tư trình các phòng, ban chức năng xem xét thẩm định và phê duyệt báo cáo KTKT để công trình sớm được hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | |  | **NGƯỜI LẬP BÁO CÁO** | |  | **Ks. Nguyễn Bá Quang** | |